

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11 / 2018 / HS-ST

Ngày: 07 / 02 / 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lư Thị Châu Ngọc.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quốc Vũ;

2. Bà Võ Thị Thanh Phương.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phát Huy, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 72/2017/HSST ngày 29 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Hồng P, sinh năm 1990, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp T, xã V, huyện C, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: 09/12; con ông Nguyễn Thanh V (chết) và bà Nguyễn Thị Q (chết); Anh chị em có 4 người, bị cáo là người thứ 3.

Tiền án:

- Ngày 14/8/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 18/01/2016;

- Ngày 26/8/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 01/6/2017.

Tiền sự: chưa.

Bị cáo tạm giam từ ngày 13/11/2017, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Trần Thanh Tuấn A, sinh năm 1976; nơi cư trú: tổ 20, khóm C, phường B, thành phố D, tỉnh An Giang. Có mặt

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Mai Thị H, sinh năm 1979; nơi cư trú: tổ 20, khóm L, phường B, thành phố D, tỉnh An Giang. Có mặt

2. Ông Trần Bá L, sinh năm 1951; nơi cư trú: tổ 2, ấp V, xã C, thị xã T, tỉnh An Giang. Vắng mặt

Người làm chứng:

1. Ông Lê Thanh L1, sinh năm 1988; nơi cư trú: ấp H, xã P, huyện T, tỉnh An Giang. Có mặt

2. Ông Trần Văn H1, sinh năm 1997; nơi cư trú: tổ 20, khóm C, phường B, thành phố D, tỉnh An Giang. Có mặt

3. Ông Phạm Vũ L2, sinh năm 1989; nơi cư trú: tổ 20, khóm C, phường B, thành phố D, tỉnh An Giang. Có mặt

4. Ông Đoàn Văn Kh, sinh năm 1990; nơi cư trú: tổ 15, khóm T, phường B, thành phố D, tỉnh An Giang. Có mặt

5. Ông Võ Văn V, sinh năm 1990; nơi cư trú: tổ 13, khóm C, phường B, thành phố D, tỉnh An Giang. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Nguyễn Hồng P bị Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 06/10/2017, Nguyễn Hồng P đi bộ đến khu vực Kênh 3, phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc để tìm tài sản lấy trộm. Khi P đi ngang qua nhà ông Trần Thanh Tuấn A (thuộc tổ 20, khóm Châu Long 8, phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc) thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Qave, màu đen, biển kiểm soát 67F5 – 8276 của ông Tuấn A đang dựng trước nhà gần sẵn chìa khóa không người trông giữ nên P leo lên xe và đề máy chạy đi. Khi này, bà Mai Thị H (vợ ông Tuấn A) phát hiện nên tri hô. Sau đó, ông Tuấn A cùng Lê Thanh L1, Trần Văn H1, Phạm Vũ L2, Đoàn Văn Kh và Võ Văn V đuổi theo P. Khi đến khu vực tổ 5, ấp Mỹ Thạnh, xã Mỹ Đức, huyện Châu Phú, P giấu xe vào vườn cây của người dân rồi cởi bỏ áo khoác đi bộ hướng về xã Mỹ Đức thì bị ông Tuấn A, ông L bắt giữ và giao Công an phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Châu Đốc đã thu giữ xe và trao trả xe cho người bị hại, ngày 06/11/2017 P bị khởi tố, điều tra.

Căn cứ kết luận định giá tài sản trong tố tụng Hình sự thành phố Châu Đốc ngày 16/10/2017, xác định: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, biển số 67F5 – 8276, số máy 110ME0016868, số khung F110M0016868, Nguyễn Hồng P đã lấy trộm, trị giá còn lại 15.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 12/VKS-HS ngày 29 tháng 12 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc đã truy tố bị cáo Nguyễn Hồng P về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo P không thừa nhận trộm xe honda của ông Tuấn A.

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Giữ nguyên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc.

Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo khai không thống nhất: Tại bút lục số 87, 125: Bị cáo không thừa nhận trộm cắp xe mô tô; Tại bản tự khai ngày 08/10/2017 và lời khai cùng ngày bị cáo cho rằng đi mua gà thì bị người dân bắt giao cho Công an phường Châu Phú B; Tại bút lục 88, 90 - 92: Bị cáo tự khai có người tên Cu Lý điện thoại kêu lấy chiếc xe màu đen không rõ biển số tại xóm nhà dân ở kinh 3, chạy đi đến khoảng đất trống lấy ma túy để trên xe thì trả lại xe cho Cu Lý; Tại bút lục số 83, 84 bị cáo thừa nhận lấy trộm chiếc xe mô tô hiệu Wave chạy về hướng xã Mỹ Đức huyện Châu Phú thì bị một số người dân đuổi theo chặn đầu xe, tôi (P) hứa chạy xe về trả, lợi dụng lúc họ mất cảnh giác, tôi (P) quay đầu xe chạy về hướng huyện Châu Phú khi thấy nhóm người đuổi theo không kịp thì tôi (P) chạy xe vào giấu trong một vườn xoài rồi đi bộ ra thì bị những người dân này bắt giao cho Công an. Lời khai này của bị can phù hợp với lời khai người bị hại, người liên quan và người làm chứng (tại các bút lục số 43-44b; 45-50; 56-59; 65-68); Căn cứ biên bản nhận dạng (tại các bút lục 51-55; 60-64): các ông bà Trần Thanh Tuấn A, Mai Thị H, Lê Thanh L1 và Trần Văn H1 cùng xác định chính Nguyễn Hồng P (người bị bắt giữ), là người đã lấy trộm xe của ông Trần Thanh Tuấn A.

Như vậy có đủ cơ sở chứng minh Nguyễn Hồng P lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, biển kiểm soát 67F5 – 8276 của ông Trần Thanh Tuấn A vào ngày 06/10/2017 tại khu vực Kênh 3, phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc như nội dung Cáo trạng.

- Căn cứ Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Châu Đốc ngày 16/10/2017, xác định: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, biển số 67F5 -8276, số máy 110ME0016868, số khung F110M0016868, Nguyễn Hồng P đã lấy trộm, giá trị còn lại 15.000.000 đồng (Bút lục số: 39).

Đứng trước phiên tòa hôm nay bị cáo là người đã trưởng thành, có sức khỏe, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị. Bản thân bị cáo nghiện ma túy, không nghề nghiệp, muốn có tiền tiêu xài nhưng lại không qua con đường lao động chân chính, bị cáo đã bất chấp pháp luật, lén lút lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, biển số 67F5 - 8276, số máy 110ME0016868, số khung F110M0016868, trị giá 15.000.000 đồng của ông Trần Thanh Tuấn A, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mình đã thực hiện.

+ Bị cáo có tiền án về tội trộm cắp tài sản, hiện chưa xóa án tích mà còn tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52, khoản 1, Điều 53 Bộ luật hình sự.

Xét thấy, Bị cáo không có thái độ sửa chữa sai lầm lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây tâm lý lo sợ bị mất tài sản trong nhân dân, vì vậy nghĩ nên áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc cách ly khỏi xã hội một thời gian đủ để bị cáo cải tạo trở thành một công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999. Tuy nhiên, căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 hướng dẫn áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội, hành vi phạm tội nên đề nghị áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo. Hành vi trên của bị cáo đã vi phạm vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Châu Đức xét xử bị cáo theo quy định của Bộ luật hình sự 2015.

a) Về trách nhiệm hình sự:

- *Hình phạt chính*: áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1, Điều 53 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hồng P từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung

b) Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 đôi dép da màu đen (loại dép Doctor), size 42, trên đế dép có in dòng chữ Dr.Airwair Martens, made in VietNam; 01 cái quần dài bằng vải màu xám; 01 áo thun ngắn tay có viền màu xanh ngang trước ngực (là trang phục do P mang mặc khi lấy trộm xe), do không còn giá trị sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Lenovo màu đen, số Imei 1:868695026183390, số Imei 2: 868695026243996, trên máy có gắn 02 sim Viettel (01 sim mạng Viettel bị cắt; 01 sim mạng Viettel số 8984/0480/00002677353 (thu giữ trên người P), do không liên quan đến việc phạm tội.

c) Về trách nhiệm dân sự: Do người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét.

- Người bị hại, ông Tuấn A xác định bị cáo đứng trước bàn khai báo hôm nay chính là người trộm xe của ông, vì sau khi nghe vợ ông truy hô “ăn trộm xe”, ông liền chạy ra thì thấy một thanh niên mặc áo sọc caro dài tay, quần đen, đầu tóc nhuộm vàng đang điều khiển xe của ông chạy về hướng xã Vĩnh Châu, ông liền la lên ăn trộm để hàng xóm biết. Lúc này một số người ở xóm lấy xe rượt đuổi theo người thanh niên, ông cũng lấy xe của vợ đuổi theo. Khi đến ngã ba Kênh Đào thì mất dấu người thanh niên, sau đó ông chạy về hướng Ô Long

Vĩ để tìm kiếm thì thấy người thanh niên trộm xe của ông khi nãy đi bộ một mình hướng ngược lại nên ông và những người đi cùng bắt giữ giao công an xử lý.

- Bà Mai Thị H xác định: Khoảng 08 giờ ngày 06/10/2017, sau khi chồng bà chạy xe Honda Wave, màu đen, biển kiểm soát 67F5 – 8276 về dựng trước nhà, bà thấy một người thanh niên ốm cao, tóc nhuộm vàng, mặc áo khoác sọc dài tay, bên trong mặc áo thun màu trắng, quần dài đen đi qua lại trước nhà, vì nơi khu vực bà đang ở thường xuyên mất trộm nên khi thấy người lạ lảng vãng ở khu vực thì bà hay để ý và nhìn theo người thanh niên này. Khi người thanh niên này vừa đi qua khỏi nhà bà thì bà tiếp tục đưa cháu ngoại ngủ, bỗng dưng bà nghe tiếng đề máy xe nên bà đứng lên nhìn thấy người thanh niên khi nãy lấy trộm xe của chồng bà và điều khiển xe chạy về hướng Vĩnh Châu nên bà tri hô lên “ăn trộm” cho chồng bà và hàng xóm biết. Chồng bà và hàng xóm liền đuổi theo bắt người thanh niên trộm xe giao công an xử lý. Sau đó Công an có mời bà đến đưa ảnh của nhiều người thanh niên cho bà nhận dạng. Bà đã chỉ ảnh và bị cáo đứng trước bàn khai báo hôm nay chính là người trộm xe của chồng bà.

- Ông Lê Thanh L1 xác định: Khoảng 08 giờ 30 ngày 06/10/2017, tại tổ 20, khóm Châu Long 8, phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc, khi ông đang sửa máy cắt lúa cho ông Tuấn A thì nghe vợ Tuấn A tri hô “trộm xe, ăn trộm xe”, ông liền nhìn ra thì thấy có một người thanh niên mặc áo sơ mi dài tay sọc màu trắng, quần dài màu tối, tóc nhuộm vàng đang điều khiển xe Honda Wave, màu đen, biển kiểm soát 67F5 – 8276 của ông Tuấn A chạy về hướng xã Vĩnh Châu, nên ông liền lấy xe của mình đuổi theo tên trộm. Khi đến đoạn cầu sắt xã Vĩnh Châu thì đuổi kịp và chặn đầu xe của tên trộm lại. Lúc này tên trộm nói “để em trả xe lại, mấy ông rượt theo đông quá”, ông tin tưởng nên tránh xe ra một bên để tên trộm trả lại xe, nhưng khi ông vừa tránh xe ra thì người thanh niên này tiếp tục tăng ga bỏ chạy về hướng Kênh Đào. Lúc này ông Tuấn A cùng một số người cùng chạy đến cùng ông rượt đuổi theo người thanh niên đó. Khi chạy qua cầu Kênh Đào thì mất dấu, chúng tôi tiếp tục chạy vào hướng Ô Long Vĩ thì thấy người thanh niên khi nãy đang đi bộ một mình theo hướng ngược lại nên chúng tôi bắt giữ giao Công an xử lý. Qua nhận dạng ảnh tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, ông L xác định bị cáo đứng trước bàn khai báo hôm nay chính là người mà ông rượt đuổi, chạm mặt và bắt giữ do lấy trộm xe của Tuấn A.

- Ông Phạm Vũ L2, Võ Văn V, Đoàn Văn Kh cùng xác định: Chính bị cáo là người trộm xe Honda Wave, màu đen, biển kiểm soát 67F5 – 8276 của ông Tuấn A, vì thời điểm đó, sau khi nghe bà H và ông Tuấn A tri hô “ăn trộm xe”, các ông cùng rượt đuổi đối tượng liên tục từ lúc người thanh niên này đề máy chạy xe đi đến khi người này dấu xe và đi bộ lên đường và chiếc xe người thanh niên này chạy chính là xe của ông Tuấn A.

Ông Trần Văn H1 xác định: Khoảng 08 giờ 30 ngày 06/10/2017, ông ở nhà chuẩn bị đi làm đồng thì thấy ông Tuấn A chạy xe Honda Wave, màu đen, biển

kiểm soát 67F5 – 8276 đậu trước nhà. Lúc này ông đi ra đồng, khoảng 10 phút sau ông nghe nói xe của ông Tuấn A bị kẻ gian lấy trộm nên ông lấy xe đuổi theo. Trên đường đi, ông điện hỏi thăm những người đã đuổi theo tên trộm và biết được ông Tuấn A đã bắt được tên trộm ở khu vực xã Mỹ Đức hướng về xã Ô Long Vĩ. Ông chạy lại đến chỗ ông Tuấn A đang bắt giữ tên trộm và được biết chưa thu giữ được xe, ông liền hỏi thăm một số người dân ở đây thì họ cho biết thấy có một người thanh niên bị bắt lúc nãy chạy xe gắn máy màu đen quẹo vô vườn cây cách đó 100m, rồi đi ra thì bị bắt chở đi. Ông liền theo sự hướng dẫn của người dân thì phát hiện xe của Tuấn A đang đậu trong vườn xoài, xung quanh không có ai ở, nên ông báo cho Tuấn A biết và điện thoại báo Công an xã Mỹ Đức để công an đến lập biên bản thu giữ tang vật.

- Đối đáp tranh luận, bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội. Tuy nhiên Lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ông T, bà H, ông L, Vũ L2, Kh, V, H1 đều xác định chính bị cáo là người trộm xe Honda Wave, màu đen, biển kiểm soát 67F5 – 8276 của ông Tuấn A. Ông Tuấn A xác định đã nhận lại xe nên không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác;

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

[1] *Về tố tụng:* Mặc dù, đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (ông L1) vắng mặt. Tuy nhiên, đã có lời khai trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] *Về nội dung:*

Tại phiên tòa bị cáo không thừa nhận trộm xe của ông Tuấn A, bị cáo cho rằng ngày 06/11/2017 bị cáo đòi Cu Lý ma túy để sử dụng, Cu Lý chỉ cho bị cáo xe của Cu Lý có gắn sẵn chìa khóa trong đó có 2 tếp ma túy. Bị cáo theo lời của Cu Lý nên lấy xe chạy đi, sau đó mở cốp xe lấy ma túy sử dụng rồi trả xe lại cho Cu Lý. Sau khi trả xe cho Cu Lý xong, bị cáo đi bộ lên đường thì bị một số người bắt giữ, những người này cho rằng bị cáo lấy xe của Tuấn A.

Xét thấy, mặc dù bị cáo không thừa nhận hành vi trộm xe Honda Wave của ông Tuấn A, tuy nhiên qua hồ sơ thể hiện, thẩm vấn và tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Tại bản tự khai ngày 06/10/2017, bị cáo khai đi mua gà thì bị người dân bắt giao cho Công an phường. Tại phiên tòa bị cáo khai có người tên Cu Lý điện thoại kêu lấy chiếc xe màu đen không rõ biển số tại xóm nhà dân ở kinh 3, chạy đi đến khoảng đất trống lấy ma túy để trên xe thì trả lại xe cho Cu Lý. Như vậy cho thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra có sự bất nhất nhau. Ngoài ra, tại bút lục số 83, 84 bị cáo thừa

nhận lấy trộm chiếc xe mô tô hiệu Wave chạy về hướng xã Mỹ Đức huyện Châu Phú thì bị một số người dân đuổi theo chặn đầu xe, bị cáo hứa chạy xe về trả, lợi dụng lúc họ mất cảnh giác, bị cáo quay đầu xe chạy về hướng huyện Châu Phú khi thấy nhóm người đuổi theo không kịp thì bị cáo chạy xe vào giấu trong một vườn xoài rồi đi bộ ra thì bị những người dân này bắt giao cho Công an. Lời khai này của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, người liên quan và người làm chứng (tại các bút lục số 43-44b; 45-50; 56-59; 65-68);

- Tại các biên bản nhận dạng (các bút lục 51-55; 60-64) và tại phiên tòa tất cả những người tham gia tố tụng tại phiên tòa như ông Tuấn A, bà H, ông L, ông L2, ông V, ông Kh, ông H1 đều xác định chính bị cáo đứng trước bàn khai báo là người thực hiện hành vi lấy xe Honda Wave, màu đen, biển kiểm soát 67F5 – 8276 của ông Trần Thanh Tuấn A vào ngày 06/10/2017 tại khu vực Kênh 3, phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc. Đồng thời cũng xác định xe bị cáo chiếm đoạt và mọi người cùng đuổi theo là Honda Wave, màu đen, biển kiểm soát 67F5 – 8276 của ông Trần Thanh Tuấn A.

- Mặc khác, sự việc bị cáo lấy trộm xe của Tuấn A được phát hiện ngay, kịp thời và được rượt đuổi liên tục trong khoảng thời gian và không gian nhất định, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng.

Từ các căn cứ trên, có cơ sở xác định bị cáo P có hành vi lén lút chiếm đoạt xe Honda Wave, màu đen, biển kiểm soát 67F5 – 8276 của ông Tuấn A, trị giá xe 15.000.000 đồng. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác nên đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố Nguyễn Hồng P về tội trộm cắp tài sản là có căn cứ.

Bị cáo có tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa xóa án tích mà còn tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nên được xem là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 53 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999. Tuy nhiên, căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 hướng dẫn áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội, hành vi phạm tội nên áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo. Hành vi trên của bị cáo đã vi phạm vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, xét xử bị cáo theo quy định của Bộ luật hình sự 2015.

Quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ. Những ai xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác sẽ bị pháp luật chế tài bằng hình phạt.

Bị cáo đang ở tuổi lao động, đáng lẽ, phải cố gắng lao động để tạo thu nhập chính đáng nuôi sống bản thân, gia đình nhưng vì hám lợi, bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó cần có mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra xã hội trong một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Quá trình điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay, xét thấy bị cáo không có thái độ thành khẩn khai báo, nên không áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Tuy nhiên lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Do đó Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc khi lượng hình.

Về hình phạt bổ sung, xét bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Xét 01 đôi dép da màu đen (loại dép Doctor), size 42, trên đế dép có in dòng chữ Dr.Airwair Martens, made in VietNam; 01 cái quần dài bằng vải màu xám; 01 áo thun ngắn tay có viền màu xanh ngang trước ngực (là trang phục do P mang mặc khi lấy trộm xe), do không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; Riêng 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Lenovo màu đen, số Imei 1:868695026183390, số Imei 2: 868695026243996, trên máy có gắn 02 sim Viettel (01 sim mạng Viettel bị cắt; 01 sim mạng Viettel số 8984/0480/00002677353 (thu giữ trên người P), do không liên quan đến việc phạm tội nên giao trả lại cho bị cáo theo Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về trách nhiệm dân sự, bị hại đã nhận lại xe Honda Wave, màu đen, biển kiểm soát 67F5 – 8276, không yêu cầu bồi thường gì khác nên đề cập giải quyết.

Đối với ông Trần Bá L1, do xe Honda Wave, màu đen, biển kiểm soát 67F5 – 8276 ông đứng tên chủ sử dụng, nhưng ông đã bán xe cho ông Tuấn A, ông không có yêu cầu gì nên không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1, Điều 53 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Hồng P: *01 năm 06 tháng tù*;

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày 13/11/2017 (Mười ba tháng mười một năm hai ngàn không trăm mười bảy).

Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 đôi dép da màu đen (loại dép Doctor), size 42, trên đế dép có in dòng chữ Dr.Airwair Martens, made in VietNam, đã qua sử dụng; 01 cái quần dài bằng vải màu xám - đen, đã qua sử dụng; 01 áo thun ngắn tay, màu trắng, có viền màu xanh ngang trước ngực, đã qua sử dụng

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Lenovo màu đen, số Imei 1:868695026183390, số Imei 2: 868695026243996, đã qua sử dụng, trên máy có gắn 02 sim: 01 sim mạng Viettel bị cắt; 01 sim mạng Viettel số 8984/0480/00002677353, đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/12/2017 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Châu Đốc với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc).

Áp dụng Điều 98, Điều 99, Điều 234 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Hồng P phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, ông Tuấn A, bà H có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của ông Trần Bá L1 là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

(đã ký)

Lư Thị Châu Ngọc

